

NAM BỘ - VÙNG ĐẤT TÂM LINH The South - The spiritual land

Phạm Thu Hằng¹ và Nguyễn Thị Mỹ Nhung²

^{1,2} Khoa Xã hội Nhân văn và Truyền thông, Trường Đại học Tây Đô, Cần Thơ, Việt Nam
phamthuhang80@gmail.com

Tóm tắt — Bài viết trình bày sự đa dạng, phong phú và những đặc điểm nổi bật của hệ thống tôn giáo tín ngưỡng ở Nam Bộ. Ngoài các tôn giáo du nhập từ nước ngoài thì ở Nam Bộ còn có các tôn giáo nội sinh. Thế nhưng không có tôn giáo nào mang tính độc tôn mà các hệ thống tôn giáo cùng tồn tại, đan xen. Tuy đa tôn giáo nhưng hoạt động thống nhất, mọi người tôn trọng tín ngưỡng của nhau, không đố kỵ, chia rẽ trong quan điểm tâm linh. Tất cả tạo nên vùng đất tâm linh Nam Bộ đặc sắc.

Abstract — The article presents the diversity, richness and outstanding features of the religious belief system in the South. In addition to religions imported from abroad, in the South, there are also endogenous religions. However, there is no single religion where religious systems coexist and intertwine. Although they are multi-religious, they operate in unity, people respect each other's beliefs, and are not envious or divided in spiritual views. All create the unique spiritual land of the South.

Từ khóa — Nam Bộ, tín ngưỡng, tâm linh, beliefs, spirituality.

1. Giới thiệu

Từ bình diện văn hóa tín ngưỡng - tôn giáo, có thể nói Nam Bộ đích thị là vùng đất tâm linh. Bởi ngoài Nam Bộ, hầu như không có vùng đất nào có được hệ thống tín ngưỡng - tôn giáo phong phú như vậy dù mới chỉ hơn 300 năm phát triển. Ngoài những tôn giáo du nhập từ nước ngoài như: Thiên Chúa giáo, Hồi giáo, Tin Lành,... cùng tồn tại bên cạnh Phật giáo có hệ phái Bắc tông và Nam tông; còn những tôn giáo phát sinh nội tại như: Phật giáo, Hòa Hảo, Cao Đài, Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa,... Ngoài các đạo nội tại mang tầm vóc quốc gia, còn có những đạo giáo nhỏ hơn ở từng địa phương: Đạo Dừa, đạo Nôm, đạo Đất,... Hệ thống tín ngưỡng tại vùng đất này cũng phát triển rất đa dạng.

Theo dấu chân Nam tiến, người Việt mang theo tín ngưỡng địa phương của vùng Bắc và Trung Bộ thờ Trời, thờ Đất, thờ Núi, thờ Rừng, thờ Biển,... vào mảnh đất phương Nam, còn sản sinh thêm một số tín ngưỡng địa phương, như tín ngưỡng “*Thành Hoàng Bốn Cảnh*”, thờ thêm các vị thần là những bậc tiền nhân có công với đất nước, dân tộc: Nguyễn Hữu Cảnh, Lê Văn Duyệt, Nguyễn Trung Trực, Thủ Khoa Huân,... Ngoài ra có cả những thần linh thuộc thế giới động vật là ông Cọp (ông Hồ, ông Ba Mươi); cá Voi (cá Ông); cá Sấu và những thế lực siêu nhiên “*đáng sợ*” khác, như: Bà Cậu, Bà Chúa Xứ, Bà Đen,... Thế nên trên bình diện chung, thế giới tâm linh của người Nam Bộ hết sức phức tạp đan xen ngay cả trong một làng, một xã.

2. Đặc điểm tôn giáo - tín ngưỡng trên vùng đất Nam Bộ

2.1. Làng quê Nam Bộ

Làng quê Nam Bộ không phải là những làng quê khép kín như một số làng ở vùng Bắc - Trung Bộ, mà đa phần là làng mở. Vì vậy, tôn giáo - tín ngưỡng ở làng quê Nam Bộ thường mang xu hướng đa diện, nghĩa là có sự hòa đồng sống chung. Cộng đồng dân cư thuộc các hệ tôn giáo tín ngưỡng khác nhau đều cùng tồn tại trong một không gian chung, hầu như không có sự đố kỵ, chia rẽ trong quan điểm tâm linh. Nói cách khác, tín ngưỡng hay tôn giáo trên đất Nam Bộ không độc tôn định hình tại một vùng đất nào; chỉ trừ một vài địa phương có hệ tôn giáo, tín ngưỡng vượt trội hơn thôi. Chẳng hạn, ở những vùng có nhiều người Khmer sinh sống như Trà Vinh, Sóc Trăng, An Giang hệ thống chùa Khmer và hệ phái Phật giáo Nam tông có phần nổi trội: “*Đề cập tới tín ngưỡng của người Khmer; ngoài tín ngưỡng dân gian,... người Khmer chủ yếu theo Phật giáo Tiểu thừa, nhưng trước đó có thời họ theo đạo Bà la môn,... Như vậy,*

Phật giáo Tiểu thừa Nam tông được xem như đạo dân tộc của người Khmer Nam Bộ”[1]. Đến nay, Phật giáo Nam tông có khoảng 1,3 triệu tín đồ, có thể thấy hầu hết cộng đồng người Khmer tập trung chủ yếu ở các xã tại một số địa phương gồm: Trà Vinh, Sóc Trăng, An Giang, Kiên Giang,... một ít ở vùng Ô Môn (Cần Thơ), Long Mỹ (Hậu Giang), Bình Minh (Vĩnh Long).

Đạo Hòa Hảo ở Nam Bộ do Đức Huỳnh giáo chủ, tức Đức thầy Huỳnh Phú Sổ (1920 - 1947) khai sáng, ngày đầu thành lập từ 18/05/1939. Đạo Hòa Hảo phổ biến ở làng Hòa Hảo, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, rồi nhanh chóng lan ra các tỉnh lân cận bao gồm: Vĩnh Long, Đồng Tháp, Cần Thơ,... Ngày nay, Phật giáo Hòa Hảo có khoảng hai triệu tín đồ phần lớn tập trung đông tại một số địa phương kể trên.

Với đạo Hồi của người Chăm Châu Giang, hiện nay chỉ có khoảng 13.000 người Chăm tập trung ở một vài xã của huyện An Phú, tỉnh An Giang. Hầu hết họ đều theo đạo Hồi.

Với đạo Thiên Chúa, có một vài xã có tín đồ Thiên Chúa đông hơn, nhưng cũng chính tại các làng xã này không thiếu những gia đình theo những tôn giáo hoặc tín ngưỡng khác. Đó là các xã của các địa phương như: Ấp Vĩnh Bắc, xã Vĩnh Thành, huyện Chợ Lách (Bến Tre) có họ đạo Cái Môn được thành lập từ năm 1700. Đến nay số giáo dân được tính theo sổ rửa tội đã lên đến 25.000 người. Tại ấp Trung, xã Đại Phước, huyện Càng Long (Trà Vinh) có họ đạo Bãi Xan được thành lập năm từ cuối thế kỷ XVIII, đến nay số giáo dân có khoảng 3500 người. Ở ấp Mỹ Lợi C, xã Mỹ Tú, huyện Mỹ Tú (Sóc Trăng) có họ đạo Fatima được thành lập năm 1952, đến nay số giáo dân có từ 2200 đến 12.000 người.

2.2. Các tổ chức tôn giáo

2.2.1. Các tôn giáo được truyền bá từ nước ngoài vào Việt Nam:

Bao gồm Phật giáo Bắc tông, Thiên Chúa giáo, Tin Lành,... cơ chế tổ chức và nội quy hoạt động, hành lễ của các tôn giáo này trên đất Nam Bộ mang tính thống nhất trong cả nước. Nghĩa là, không có sự khác biệt nào mang tính vùng miền trong chính nghi thức tôn giáo; có chăng, sự khác biệt có thể có là do phong tục, tập quán của người dân tại các vùng miền này đã áp dụng, thể hiện vào trong các nghi lễ, trong hoạt động tôn giáo mà thôi. Chẳng hạn, các ngày lễ lớn trong giáo luật của Phật giáo và Thiên Chúa giáo dù ở miền nào cũng là những ngày lễ được quy định chung, việc tổ chức điều hành tôn giáo cũng vậy. Trong phạm vi cả nước, Phật giáo có Giáo hội Phật giáo Việt Nam chủ trì; Thiên Chúa giáo có Hội đồng Giám mục Việt Nam.

2.2.2. Các tôn giáo phát sinh từ trong nước:

Tại vùng đất Nam Bộ có các đạo chủ yếu: Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo, Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Bửu Sơn Kỳ Hương,... Các đạo này chỉ tồn tại trong phạm vi địa phương ở một số tỉnh, thành Nam Bộ. Chẳng hạn, các tôn giáo Phật giáo Hòa Hảo, Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Bửu Sơn Kỳ Hương hoạt động chủ yếu trên vùng đất An Giang, mở rộng ở một vài tỉnh thành lân cận như: Kiên Giang, Đồng Tháp, Cần Thơ. Riêng đạo Cao Đài lại chia ra nhiều hệ phái, có kiểu tổ chức và hoạt động hành đạo mang những nét riêng. Có ít nhất ba hệ phái chính là Cao Đài Tây Ninh; Cao Đài Bến Tre và Cao Đài Cần Thơ. Sở dĩ có tình trạng này vì các vị sáng lập có những điều không cùng quan điểm với nhau: “*Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh là tổ chức Hội Thánh Cao Đài chính thống duy nhất được hình thành sau Đại Lễ Khai Đạo ngày Rằm tháng 10 năm Bính Dần (tức ngày 19 tháng 11 năm 1926) tại chùa Gò Kén, còn gọi là Từ Lâm Tự, Tây Ninh. Các chức sắc đầu tiên đã hình thành nên tổ chức Hội Thánh Cửu Trùng Đài, sau thêm Hội Thánh Hiệp Thiên Đài, hợp thành Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Tuy nhiên, từ trước khi Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ được hình thành, giữa các chức sắc đầu tiên đã phát sinh một số mâu thuẫn. Ngô Minh Chiêu vốn là tín đồ Cao Đài đầu tiên, đã từ chối ngôi vị Giáo tông và không tham gia Hội Thánh, cùng với một số tín hữu hình thành một hệ phái Cao Đài riêng, không tổ chức giáo hội, mà về sau gọi là hệ phái Cao Đài Chiêu Minh. Sau khi Hội Thánh Cao Đài dời từ chùa Gò Kén về Tòa Thánh Tây Ninh như hiện*

nay, một số chức sắc đã ly khai và hình thành nhiều hệ phái Cao Đài khác nhau, có tổ chức Giáo Hội lẫn không tổ chức Giáo Hội,..." [7].

2.3. Các đạo nội tại ở Nam Bộ

Các đạo có tôn chỉ hoạt động theo tinh thần hòa đồng tôn giáo hoặc dung hòa tín lý như: Đạo Cao Đài, đạo Dừa, Phật giáo Hòa Hảo, Tứ Ân Hiếu Nghĩa,...

Cao Đài hòa đồng tôn giáo ở điểm dung hợp tinh thần tín ngưỡng nhiều tôn giáo lớn, bao gồm: Phật, Đạo, Nho, Hồi, Thiên Chúa,.... Thậm chí tôn giáo này còn thờ phụng một số nhân vật "có tiếng" trong xã hội Việt Nam cũng như nhiều tên tuổi khác trên thế giới như: "Nguyễn Trãi; Nguyễn Bình Khiêm; Trương Vĩnh Ký; Victor Hugo; Tôn Dật Tiên,..." [7].

Đạo Dừa là một tôn giáo do ông Nguyễn Thành Nam (1910 - 1990) sáng lập tại Cồn Phụng trước năm 1975 tại Bến Tre. Đạo này hiện không được Chính phủ nhìn nhận là một tôn giáo. Tuy nhiên, xét trên tinh thần của đạo này trong thời gian tồn tại, chúng ta thấy: Đạo Dừa chủ trương hòa đồng tôn giáo, tổng hợp nhiều tôn giáo, đặc biệt là Phật giáo và Kitô giáo. Phần lớn gọi là đạo Dừa, vì nghĩ rằng người sáng lập đạo chỉ dùng lương thực là "dừa", lại có nguồn gốc khởi phát tại Bến Tre vốn là xứ sở, quê hương của cây dừa. Có lẽ nên hiểu đây là "đạo Vừa", khái niệm "vừa" hàm ý vừa chấp nhận tôn giáo này, vừa chấp nhận tôn giáo khác; nói khác đi, "vừa" ở đây đã thể hiện tính hòa đồng của tinh thần tôn giáo này. Có lẽ do người dân Nam Bộ hầu hết có khuynh hướng phát âm "vừa" đều thành "dừa"; tức là, từ âm vị thể hiện trên con chữ là "v-" được thể hiện thành âm vị được thể hiện trên con chữ là "d-".

Phật giáo Hòa Hảo tuy tiếp thu trên nền tảng Phật Giáo Đại thừa, nhưng đạo này được Đức thầy Huỳnh Phú Sổ lược khảo nhiều nội dung của đạo Phật mà thay vào đó một số nội dung khác theo pháp môn: "học Phật - tu Nhân" làm căn bản và chủ trương "tu hành tại gia". Tinh thần tôn giáo này là "hòa hảo", tức dung nạp, hòa trộn nhiều điều tốt đẹp. Vì vậy, nhiều khi không thuộc tôn giáo nào mà thuộc những vấn đề xã hội của đất nước. Đó chính là tinh thần của đảng sáng lập như Đức thầy Huỳnh Phú Sổ đã viết: "Tứ vì nước còn ghi linh miếu. Thác vì đời thanh sử danh bia". Hay: "Ta có tình yêu rất đượm nồng. Yêu người yêu lẫn cả non sông. Tình yêu chan chứa trong hoàn vũ. Không thể riêng yêu khách má hồng. Nếu khác má hồng muốn được yêu. Thì trong tâm trí phải xoay chiều. Hướng về phụng sự cho dân tộc. Sẽ gặp tình ta trong khối yêu".

2.4. Tín ngưỡng trên vùng đất Nam Bộ

Ngoài những thần, linh vật được mang theo làm hành trang tinh thần trong cuộc Nam tiến; cha ông người Nam Bộ còn tiếp thu và tạo dựng thêm những "Thành Hoàng Bốn Cảnh" thích hợp với nhu cầu của người dân địa phương. Việc ghi công đức và tôn thành "thần" cho những vị thần vốn là người có công trong xây dựng, chiến đấu, mở rộng và bảo vệ bờ cõi quê hương; cho cả những con vật mà con người biết ơn vì kính trọng hoặc kính sợ, như cọp, cá,...

Trên đất Nam Bộ ngày nay, vị thần được nhân dân Nam Bộ kính trọng bậc nhất xếp vào hàng "Thượng đẳng thần", đó là Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh (1650 - 1700), còn gọi là Nguyễn Hữu Kính. Lễ Thành Hầu là một nhà quân sự, quản lý hành chính xuất sắc; người có công lớn trong việc mở rộng bờ cõi về phương Nam. Lễ Thành Hầu được nhìn nhận là người có công đầu trong xây dựng nền móng cho vùng Bến Nghé - Sài Gòn khi xưa. Các đời vua Minh Mạng và Thiệu Trị đã truy phong ông là "Thượng đẳng thần". Để tưởng nhớ công đức của Chương cơ Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh, rất nhiều địa phương không chỉ nhân dân miền Trung quê hương ông: Quảng Bình (quê hương của Lễ Thành Hầu), Quảng Nam mà nhân dân Nam Bộ lập đền thờ hoặc lập bài vị ông như ở Cù lao Phố (Đồng Nai), đình Minh Hương Gia Thạnh (TP.HCM), Ô Môn (Cần Thơ), Lễ công từ đường vùng Châu Đốc (An Giang) và nhiều nơi thờ khác tại Chợ Mới (An Giang); Nam Vang (Campuchia),...

Một vị thần thứ hai có công lớn với nhân dân Nam Bộ được tôn xưng với mỹ danh “Ông” hay “Ông Lớn Thượng” hoặc “Đức Thượng Công”, chính là Tổng trấn Gia Định thành - Tả quân Lê Văn Duyệt (1764 - 1832), nguyên quán Mỹ Tho (tỉnh Định Tường, ngày nay là tỉnh Tiền Giang). Nhìn chung, công trạng của ông được nhìn nhận: “... *Đã góp công lớn giúp ổn định và phát triển khu vực Nam Kỳ, khiến cho vùng này từ một khu vực chịu ảnh hưởng nặng nề của chiến tranh thành một khu vực bình yên và giàu có*” [2].

Còn rất nhiều vị thần có công trong đánh giặc giữ nước hoặc phát triển bờ cõi phương Nam, hiện đang được thờ ở nhiều đình thần trong khắp vùng Nam Bộ, như: Nguyễn Trung Trực (1838 - 1868) quê ở Rạch Giá (Kiên Giang), Thủ Khoa Huân (1830 - 1875) quê ở Mỹ Tho (Tiền Giang), Thoại Ngọc Hầu (1761 - 1829) quê ở Sơn Trà (Đà Nẵng), Thiên Hộ Dương (1827 - 1866) quê ở Đồng Tháp Mười, Trương Định (1820 - 1864) quê ở Quảng Ngãi, Lãnh Binh Thăng (1798 - 1866) quê ở Bến Tre, Quan cơ Trần Văn Thành (?-1873) quê ở An Giang,...

Vùng đất Nam Bộ còn có một số vị thần nữ thuộc tín ngưỡng thờ Mẫu Việt Nam được nhân dân Nam Bộ đặc biệt tôn kính, hàng năm có lễ vía. Lớn nhất là lễ hội Bà Chúa Xứ ở Châu Đốc (An Giang). Ngày nay các lễ hội Lễ Vía Bà Chúa Xứ Núi Sam được tổ chức trang trọng từ ngày 23 - 27 tháng 4 âm lịch hàng năm, trong đó ngày vía chính là ngày 25. Các lễ chính gồm:

- Lễ “*tắm Bà*” được cử hành vào lúc 0 giờ đêm 23 rạng 24 tháng 4 âm lịch.
- Lễ “*thỉnh sắc*” tức rước sắc và bài vị Thoại Ngọc Hầu cùng hai phu nhân từ Sơn lăng về miếu Bà, được cử hành lúc 15 giờ chiều ngày 24.
- Lễ “*túc yết*” là dâng lễ vật (lễ vật chính là con heo trắng) và tiến hành nghi thức cúng Bà, lúc 0 giờ khuya đêm 25 rạng 26.
- Lễ “*xây chầu*” mở đầu cho việc hát bộ (còn gọi là hát bội hay hát tuồng).
- Lễ “*chánh tế*” được cử hành vào 4 giờ sáng ngày 27.
- Lễ “*hồi sắc*” được cử hành lúc 16 giờ chiều cùng ngày, ngay sau khi lễ “*chánh tế*” kết thúc. Đây là lễ đem sắc và bài vị Thoại Ngọc Hầu cùng hai phu nhân về lại Sơn lăng.

Vùng đất Nam Bộ những ngày đầu mới khai phá người dân phải đối mặt với nhiều rủi ro từ các thế lực trong tự nhiên; nhỏ có muỗi, đia; lớn có cá sấu, cạp, beo,... Ngoài cá Voi được gọi là cá “Ông” được ngư dân vùng biển tôn thờ trong cả nước. Không rõ, từ thời điểm nào người dân Nam Bộ không chỉ sợ cạp mà còn tỏ ra rất kính trọng cạp. Từ đó, người dân đặt cho con vật này nhiều mỹ từ tôn kính, như: “Ông Cạp, Ông Hổ, Ông Ba Mươi,...”. Có lẽ truyền thống tín ngưỡng này được tiếp nhận mạnh mẽ ở Nam Bộ cũng là chịu ảnh hưởng của một số nền văn hóa phương Đông vốn là quê hương, xứ sở của cạp như Trung Quốc, Ấn Độ,... Ngoài ra, còn có rất nhiều truyền thuyết, truyện dân gian Việt Nam và thế giới nói về ơn nghĩa của loài vật được mệnh danh là “*Chúa sơn lâm*” này. Hiện nay, tại Nam Bộ có rất nhiều đình thần thờ con vật này, như: Đình Mỹ Luông (Chợ Mới - An Giang), đình Bình Thủy (Bình Thủy - Cần Thơ), đình Tân Kiểng (Quận 5 - Sài Gòn), đình Thạnh Đức (Tây Ninh),...

Cây lúa là cây lương thực chính của Việt Nam; đặc biệt khu vực Nam Bộ vốn là vựa lúa của cả nước để dự trữ lương thực quốc gia và xuất khẩu. Vì vậy, không lạ gì ở xứ sở này và riêng khu vực Nam Bộ hiện nay còn có rất nhiều đình thần tôn kính vị “Thần Nông”. Theo trang của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong bài “*Lễ cúng Thần Nông trong các ngôi đình ở Nam Bộ*” có ghi:

“Ở Nam bộ, Thần Nông cũng được thờ cúng ở đình làng và gắn với các lễ hội cúng đình. Người ta cúng Thần Nông bởi vị thần này theo quan niệm dân gian là vị thần trông coi lúa gạo, dạy dân cấy cấy, giúp cho mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu.

Bàn thờ Thần Nông được đặt trước sân đình hoặc ở một góc sân đình, để lộ thiên, không mái che, chỉ gồm một bệ đất, có nơi người ta xây bục thờ bằng xi măng, trên đó có ghi dòng

chữ “Nền Xã Tắc”, hoặc có nơi người ta xây miếu thờ, trong miếu có tấm bảng thờ ghi hai chữ “Thần Nông” bằng chữ Hán. Ở một vài nơi do chiến tranh tàn phá, do mưa gió của thiên nhiên nên bực thờ Thần Nông không còn nữa, người ta cũng không xây mới mà cứ để như thế cúng. Khi cúng, người ta trải chiếu ra, đặt thức cúng lên đó rồi cúng bái.

Thức cúng, ngoài hương đăng, trà quả, nhân dân ta còn cúng xôi, thịt, heo. Có nơi cúng dê, gạo, muối. Heo hoặc dê thì cúng sống (đã làm xong) để nguyên con, đem heo gác trên gỏi. Bên cạnh đó là đĩa đồ lòng, heo, lông, huyết, một con dao nhỏ - ngụ ý là heo còn sống, tốt và mời thần dùng dao xẻ thịt. Đầu heo đặt quay vào nơi thờ thần” [4].

Tín ngưỡng dân gian là hệ thống tâm linh mở. Với dân tộc Việt Nam, sự trường tồn của hệ thống các vị thần linh này được xem như sức mạnh tinh thần giúp nhân dân vượt qua những khó khăn, nghịch cảnh trong quá trình dựng xây đất nước và bảo vệ bờ cõi non sông. Mặt khác, lịch sử dân tộc trường tồn vẫn tiếp tục và không ngừng bổ sung những vị thần mới cho các thế hệ mai sau nối tiếp, gìn giữ truyền thống tôn thờ.

3. Kết luận

Tôn giáo và tín ngưỡng là nhu cầu tâm linh ở mỗi con người. Nhu cầu này được Nhà nước Việt Nam cam kết bảo vệ. Thật ra, tín ngưỡng hay tôn giáo chân chính luôn hướng con người làm điều thiện, biết yêu tha nhân, đồng loại, biết quý trọng sinh mạng, phẩm giá của mỗi con người. Cả việc quý trọng sự sống của loài vật, cỏ cây đã mang lại điều tốt cho con người. Thế nên mọi người có nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo thì đó là quyền tự do của họ được pháp luật cam kết bảo vệ, cũng như Nhà nước đã thừa nhận quyền tự do không tín ngưỡng ở những cá nhân không có nhu cầu. Vì vậy, không thể có lý do gì để có thể gây chia rẽ trong một cộng đồng dân tộc có cả hai khối: Tôn giáo - tín ngưỡng và không tôn giáo - tín ngưỡng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Cơ quan Đặc trách dân tộc ở Nam Bộ (2000). *Chuyên đề: Vai trò của chùa đối với đời sống văn hóa của đồng bào Khmer Nam Bộ*. Nhà xuất bản Tôn Giáo.
- [2] Giáo phận Vĩnh Long (2014). *75 năm Giáo phận Vĩnh Long 1938 - 2013*. Nhà xuất bản Tôn Giáo.
- [3] Giáo phận Cần Thơ (2015). *Kỷ yếu 60 năm thành lập Giáo phận Cần Thơ 1955 - 2015*. Nhà xuất bản Phương Đông.
- [4] Hội thánh Cao Đài Tòa thánh Tây Ninh. Truy cập ngày 08/8/2022 tại địa chỉ: https://vi.wikipedia.org/wiki/H%E1%BB%99i_Th%C3%A1nh_Cao_%C4%90%C3%A0i_T%C3%B2a_Th%C3%A1nh_T%C3%A2y_Ninh
- [5] Kho tàng văn hóa phong phú của người Khmer tại Việt Nam. Truy cập ngày 05/8/2022 tại địa chỉ: <https://vietnamnet.vn/kho-tang-van-hoa-phong-phu-cua-nguoi-khmer-o-viet-nam-732105.html>
- [6] Lễ cúng Thần Nông trong các ngôi đình ở Nam bộ. Truy cập ngày 05/8/2022 tại địa chỉ: <http://lehoi.cinet.vn/Pages/ArticleDetail.aspx?siteid=1&sitepageid=310&articleid=2260>
- [7] Trên 2 triệu tín đồ Phật giáo Hòa Hảo trong nước mừng đại lễ 72 năm khai sáng đạo. Truy cập ngày 08/8/2022 tại địa chỉ: <https://dangcongsan.vn/tu-tuong-van-hoa/tren-2-trieu-tin-do-phat-giao-hoa-hao-trong-nuoc-mung-dai-le-72-nam-khai-sang-dao-75812.html>

Ngày nhận: 03/08/2022

Ngày duyệt đăng: 29/11/2022